

Số: 52 /QĐ-ĐTKDV

Hà Nội, ngày 22 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phân bổ chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh**  
**và đầu tư phát triển năm 2023 của SCIC**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Căn cứ Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-UBQLV ngày 02/3/2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 10/3/2023 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Ban Kế hoạch Tổng hợp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 cho các đơn vị thuộc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước chi tiết theo các Phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Các ban Đầu tư 1, 2, 3, 4, 5, Tài chính kế toán và Chi nhánh phía Nam, Chi nhánh Miền Trung tổ chức triển khai trong nội bộ đơn vị, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh được phân bổ cho đơn vị mình; định kỳ báo cáo tình hình thực hiện, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất giải pháp.

2. Ban Kế hoạch Tổng hợp chủ trì: Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh đã phân bổ, định kỳ hàng tháng báo

cáo và đề xuất trình Ban Giám đốc các biện pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh hoặc điều chỉnh các chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tế; Phối hợp với Văn phòng Điều hành công khai danh sách bán vốn trên trang thông tin điện tử của SCIC.

3. Ban Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng trình Lãnh đạo Tổng công ty phát động phong trào thi đua nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2023.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 406/QĐ-ĐTKDV ngày 30/12/2022 về tạm phân bổ chỉ tiêu kinh doanh năm 2023. Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *W*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hội đồng thành viên;
- Ban Giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Lưu: VT, KHTH.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quốc Huy**

**PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH DOANH NGHIỆP SCIC QUẢN LÝ TẠI 31/12/2022**

*(Kèm theo Quyết định số 52 /QĐ-ĐTKDV ngày 22/3 /2023)*

STT	Mã DN	Tên DN	Ban	Vốn điều lệ	Vốn nhà nước	Tỷ lệ %	Phân nhóm	Ghi chú
<b>A. CÁC DOANH NGHIỆP TRIỂN KHAI BÁN VỐN NGAY</b>								
1	BCN05	CTCP Nhựa Bình Minh	ĐT3	818.609.380.000	199.830.000	0,02%	1a	DN thuộc Thông báo 281/TB-VPCP
2	BTH14	CTCP Công trình Giao thông Bình Thuận	CNMT	20.685.950.000	19.051.770.000	92%	1b	
3	QNA05	CTCP Công trình GTVT Quảng Nam	CNMT	27.000.000.000	14.526.000.000	54%	1b	
4	LDO16	CTCP Quản lý và XD đường bộ Lâm Đồng	CNMT	11.500.000.000	7.830.350.000	68%	1b	
5	BGT67	CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Nam - Đà Nẵng	CNMT	7.000.000.000	2.030.000.000	29%	1b	
6	BGT68	CTCP Quản lý và xây dựng đường bộ Quảng Ngãi	CNMT	5.000.000.000	1.450.000.000	29%	1b	Đã bán vốn thành công
7	QBI03	CTCP Sửa chữa đường bộ và Xây dựng Tổng hợp II Quảng Bình	CNMT	4.000.680.000	2.127.720.000	53%	1b	Đã bán vốn thành công
8	QBI01	CTCP Sửa chữa đường bộ và Xây dựng tổng hợp Quảng Bình	CNMT	4.100.000.000	2.677.300.000	65%	1b	Đã bán vốn thành công
9	BDU05	CTCP Xây dựng tư vấn đầu tư Bình Dương	CNPN	397.439.320.000	92.448.000.000	23%	1b	
10	DTV00009	CTCP Đầu tư và Dịch vụ Thăng Long	CNPN	88.400.000.000	3.006.300.000	3%	1b	
11	CTH25	CTCP Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Cần Thơ	CNPN	124.856.000.000	123.301.000.000	99%	1b	
12	BRV14	CTCP Thủy sản và Xuất nhập khẩu Côn Đảo	CNPN	80.086.200.000	27.475.490.000	34%	1b	
13	BXD07	Tổng Công ty Vật liệu Xây dựng số 1 - CTCP	CNPN	1.270.000.000.000	509.001.000.000	40%	1b	
14	BRV11	CTCP Thương mại và Dịch vụ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu	CNPN	27.000.000.000	2.515.030.000	9%	1b	
15	BLD01	CTCP Nhân lực quốc tế Sovilaco	CNPN	32.710.000.000	24.530.000.000	75%	1b	
16	BLD02	CTCP Cung ứng nhân lực quốc tế và thương mại	ĐT1	97.300.000.000	95.660.000.000	98%	1b	
17	TNG16	CTCP Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Thái Nguyên	ĐT2	140.833.570.000	139.199.570.000	99%	1b	
18	BGT55	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 7	ĐT2	8.000.000.000	4.080.000.000	51%	1b	
19	BGT62	Tổng công ty XDCT Giao thông 8 (Cienco 8)	ĐT2	589.914.260.000	108.682.380.000	18%	1b	
20	BGT63	CTCP Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư giao thông vận tải	ĐT2	237.350.000.000	231.105.000.000	97%	1b	
21	BGT53	Tổng công ty Thăng Long	ĐT2	419.080.000.000	105.000.000.000	25%	1b	
22	BGT56	CTCP Quản lý đường thủy nội địa số 9	ĐT2	6.450.000.000	3.289.500.000	51%	1b	Đã bán vốn thành công
23	BXD08	Tổng công ty Đầu tư nước và môi trường Việt Nam - CTCP	ĐT2	580.186.000.000	569.495.000.000	98%	1b	

26/